

# VAI TRÒ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI PHONG TỤC, TẬP QUÁN CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

TS NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 6/11/2025; Ngày phản biện: 3/12/2025; Ngày duyệt đăng: 10/2/2026.

● **Tóm tắt:** Kể từ thế kỷ XVI khi du nhập vào Đồng bằng Sông Hồng, Công giáo đã trải qua một quá trình tiếp biến văn hóa sâu sắc. Vượt qua những khác biệt và xung đột văn hóa ban đầu, Công giáo không chỉ từng bước hòa nhập vào đời sống bản địa mà còn góp phần cải biến phong tục, tập quán của cư dân địa phương. Bài viết tập trung luận giải vai trò của Công giáo đối với phong tục, tập quán thông qua việc củng cố các giá trị truyền thống, loại bỏ hủ tục và mê tín dị đoan, định hình lối sống mới và tái cấu trúc cộng đồng làng xã truyền thống vùng Đồng bằng Sông Hồng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Công giáo trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** Công giáo; Phong tục, tập quán; Đồng bằng Sông Hồng.

## 1. Khái quát về phong tục, tập quán và sự hiện diện của Công giáo tại vùng Đồng bằng Sông Hồng

Đồng bằng Sông Hồng là một vùng châu thổ rộng lớn, được bồi đắp bởi hệ thống Sông Hồng và mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc, tạo điều kiện thuận lợi cho nền văn minh lúa nước hình thành và phát triển. Bên cạnh những thuận lợi, cư dân nơi đây cũng thường xuyên phải đối mặt với thiên tai, lũ lụt và các cuộc ngoại xâm đe dọa đến sự sinh tồn. Chính nhu cầu trị thủy, chống giặc ngoại xâm cùng phương thức sản xuất nông nghiệp truyền thống đã quyết định hình thức định cư theo đơn vị làng xã của người dân nơi đây. Làng xã cổ truyền trở thành môi trường nuôi dưỡng, lưu truyền và phát triển văn hóa, phong tục, tập quán. Yếu tố cốt lõi trong văn hóa truyền thống

vùng Đồng bằng Sông Hồng là tính cộng đồng với sự cố kết mạnh mẽ song cũng tạo nên tính tự trị, khép kín đặc trưng của mỗi làng xã.

Trong không gian làng xã, phong tục, tập quán chi phối mọi mặt đời sống của con người. Từ khi sinh ra cho đến lúc qua đời, mỗi sự việc trong cuộc đời đều gắn với cộng đồng và được điều chỉnh bởi những quy định bất thành văn của phong tục, tập quán truyền thống.

Hệ thống phong tục, tập quán truyền thống tại vùng Đồng bằng Sông Hồng rất đa dạng, bao quát trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội và được thực hành trong phạm vi gia đình cũng như cộng đồng làng xã. Sự đa dạng này còn thể hiện ở cấu trúc tâm linh đa tầng, phức hợp, vốn là kết quả của quá trình giao thoa, dung hợp lâu dài giữa tín ngưỡng dân gian bản địa và ba tôn giáo (Tam giáo) ngoại nhập

là Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo. Trong phạm vi gia đình, phong tục thờ cúng tổ tiên giữ vị trí trung tâm. Ở phạm vi làng xã, tục thờ thần Thành hoàng (chủ yếu là những người có công với cộng đồng, dân tộc) đóng vai trò chủ đạo. Nho giáo, với tư tưởng đề cao hiếu đạo, tương thích với truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của cư dân trong khu vực đã thâm nhập và củng cố hai hình thức thờ cúng này, góp phần định hình chúng trở thành những chuẩn mực đạo đức. Các chuẩn mực ấy tiếp tục chi phối nhiều phong tục, tập quán khác (các nghi lễ vòng đời, lễ tết...), qua đó củng cố thiết chế gia đình và làng xã - vốn là không gian thực hành chính của các phong tục. Đối với Phật giáo và Đạo giáo, hai tôn giáo này đã bổ sung và tích hợp vào phong tục, tập quán của cư dân một hệ thống lễ nghi, góp phần thiêng hóa các nghi lễ dân gian. Chính sự tương đồng, giao thoa và dung hợp giữa tín ngưỡng dân gian với Tam giáo đã kiến tạo nên một hệ thống phong tục, tập quán đặc trưng, có tính bền vững tại vùng Đồng bằng Sông Hồng.

Công giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ XVI, trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á trở thành trọng điểm giao thương và truyền giáo của các cường quốc châu Âu. Địa điểm đầu tiên ở Việt Nam được lịch sử ghi nhận có dấu tích truyền đạo Công giáo là khu vực thuộc giáo phận Bùi Chu (Nguyễn Thị Quế Hương, 2021, 46). Đến thế kỷ XVII, một số trung tâm truyền giáo ở Đồng bằng Sông Hồng đã hình thành, trong đó có Bùi Chu, Phát Diệm, Kẻ Sở, Kẻ Chợ... Với hệ thống làng mạc dày đặc, cư dân đông đúc, vùng Đồng bằng Sông Hồng trở thành một “mảnh đất màu mỡ” để Giáo hội Công giáo gieo hạt giống Tin Mừng. Dù vậy, quá trình phát triển của Công giáo ở vùng Đồng bằng Sông Hồng không phải là con đường bằng phẳng, trải lại nó cũng trải qua nhiều giai đoạn gập ghềnh, thăng trầm. Có thời kỳ Công giáo được tự do truyền đạo, đặc biệt dưới thời Pháp

thuộc, do được chính quyền bảo hộ. Nhưng cũng có những giai đoạn Công giáo bị cấm nghiêm ngặt. Dưới Triều Nguyễn, nhất là thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Công giáo bị xem là “tà đạo”, giáo sĩ phương Tây bị trục xuất, tín đồ người Việt bị buộc phải bỏ đạo, trở về với tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống, duy trì phong tục, tập quán cổ truyền. Nguyên nhân căn bản nhất dẫn đến sự cấm đạo và sự phản ứng của dân chúng xuất phát từ mâu thuẫn sâu sắc về tư tưởng, đặc biệt là xung đột giữa tính độc thần của Công giáo và tính đa thần của hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống ở Việt Nam. Thời kỳ mới du nhập, Công giáo thể hiện tinh thần không khoan dung đối với tín ngưỡng và phong tục, tập quán cổ truyền của người Việt, không chấp nhận các hình thức thờ cúng dân gian, coi việc thờ cúng tổ tiên và những người có công với làng xã, dân tộc là “đạo rối”.

Tuy nhiên, trải qua gần năm thế kỷ (1533-2025), Công giáo đã dần tự điều chỉnh và ngày càng hội nhập sâu rộng hơn với văn hóa truyền thống của người Việt. Đặc biệt, từ sau Công đồng Vatican II (1962-1965) với đường hướng mục vụ canh tân và thích nghi, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã định rõ mục tiêu “xây dựng trong Hội Thánh một lối sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp hơn với truyền thống dân tộc” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007). Tiến trình hội nhập này đã đem lại những kết quả rõ rệt, thể hiện ở sự phát triển đáng kể của Công giáo tại Đồng bằng Sông Hồng. Hiện nay, khu vực này có khoảng 1,2 triệu tín đồ, sinh hoạt tôn giáo tại bảy giáo phận (Nguyễn Phú Lợi, 2021, 396). Với lịch sử lâu dài và sự hiện diện sâu rộng, Công giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ đời sống xã hội, nhất là văn hóa và phong tục, tập quán. Công giáo không chỉ tiếp biến văn hóa bản địa một cách thụ động mà còn thể hiện vai trò tích cực, chủ động trong việc bảo lưu, phát huy và phát triển văn hóa, phong tục, tập quán cổ truyền của người Việt trong khu vực.

## 2. Vai trò của Công giáo đối với phong tục, tập quán của người Việt tại vùng Đồng bằng Sông Hồng

*Thứ nhất, Công giáo góp phần bảo lưu các giá trị truyền thống và làm phong phú thêm hệ thống phong tục, tập quán.*

Trong tiến trình hội nhập, tiếp biến văn hóa của cư dân vùng Đồng bằng Sông Hồng, Công giáo đã góp phần củng cố những giá trị truyền thống cốt lõi, đồng thời làm phong phú thêm hệ thống phong tục, tập quán từ phạm vi gia đình đến cộng đồng.

Công giáo chia sẻ quan điểm đề cao gia đình của người Việt, đồng thời thánh hóa gia đình thành “Hội Thánh tại gia”. Phần lớn các phong tục, tập quán của gia đình người Việt đều được bảo tồn và bổ sung ý nghĩa mới cho phù hợp với đức tin. Các nghi lễ dân gian như đầy tháng, thôi nôi vẫn được duy trì, tuy nhiên thay vì cúng Mẹ hay cúng cáo gia tiên, người Công giáo đưa trẻ đến nhà thờ lãnh nhận bí tích Rửa tội để gia nhập cộng đoàn đức tin, hoặc tổ chức cầu nguyện, đọc kinh, dâng lễ. Đối với phong tục cưới xin, hôn nhân được nâng lên thành bí tích Hôn phối, đặt trong giao ước thiêng liêng với Thiên Chúa. Bên cạnh thánh lễ hôn phối được tổ chức trọng thể tại nhà thờ, người Công giáo vẫn duy trì các nghi thức cơ bản của đám cưới truyền thống Việt Nam và thắp hương lễ cáo gia tiên.

Trung tâm đời sống tinh thần của gia đình người Việt là phong tục thờ cúng tổ tiên, biểu hiện sâu sắc của truyền thống “uông nước nhớ nguồn”, đồng thời là một căn tính văn hóa của toàn dân tộc. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề phức tạp nhất trong lịch sử truyền giáo. Việc Công giáo thời kỳ đầu không chấp nhận phong tục này đã tạo nên sự chia rẽ giữa người Công giáo và người không theo Công giáo, trở thành một trong những nguyên nhân dẫn tới các chính sách cấm đạo cũng như thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với Công giáo. Tuy nhiên, sau những thăng trầm của lịch sử, Công giáo dần điều

chỉnh nhận thức, tiếp nhận những nội dung phù hợp và không trái với đức tin độc thân. Cụ thể, Công giáo bảo tồn nội dung hiếu đạo của tục thờ cúng tổ tiên, chuyển ý nghĩa “thờ” thành “tôn kính”, thay việc “thờ cúng” bằng các nghi lễ tôn kính và cầu nguyện. Người Công giáo vẫn giữ ngày giỗ, chăm sóc mồ mả, viếng nghĩa trang, đồng thời cử hành thánh lễ Các Đấng Linh Hồn (vào ngày 2/11 dương lịch) và dâng thánh lễ cầu nguyện cho tổ tiên vào mừng 2 Tết Nguyên đán. Ngày giỗ tổ tiên được duy trì, trở thành dịp gia đình sum họp, đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn người thân đã khuất thay vì tập trung vào các mâm cỗ linh đình.

Đối với phong tục tang ma, Công giáo và truyền thống của cư dân Đồng bằng Sông Hồng có điểm chung trong quan niệm về sự tồn tại của linh hồn tổ tiên sau khi qua đời. Tuy nhiên, nếu phong tục cổ truyền coi cái chết là sự chia ly vĩnh viễn nên lễ tang thường thể hiện sự tiếc nuối, đau thương thì Công giáo lại xem cái chết như một cuộc chia ly tạm thời trong niềm hy vọng vào sự Phục sinh. Vì vậy, Công giáo không phủ nhận giá trị của phong tục tang ma của người Việt mà nâng nghi lễ này thành một á bí tích. Các nghi lễ tang ma cổ truyền được cấu trúc lại theo đức tin, với trọng tâm là thánh lễ an táng tại nhà thờ để cộng đoàn cầu nguyện cho linh hồn người quá cố và thể hiện niềm tin vào sự Phục sinh. Nghi lễ này vừa giữ được sự trang nghiêm, tinh thần cộng đồng, vừa thể hiện trọn vẹn đạo hiếu nhưng được biểu đạt theo một hình thức mới, giàu ý nghĩa đức tin và niềm hy vọng.

Ngoài phạm vi gia đình, Công giáo còn có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các phong tục, tập quán của cộng đồng. Biểu hiện đặc sắc là việc duy trì lễ hội làng dưới một hình thức mới: Lễ hội Thành hoàng làng được thay thế bằng Lễ kính Thánh Quan thầy - một dạng thức “Thành hoàng làng mới” của người Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng. Lễ hội

này vẫn giữ cấu trúc truyền thống gồm phần lễ và phần hội. Phần lễ bổ sung nghi thức trọng tâm là thánh lễ. Phần hội vẫn diễn ra sôi nổi với các cuộc rước kiệu thánh cùng cờ hoa, kèn, trống, chiêng, phường bát âm... về cơ bản không khác nhiều so với hội làng truyền thống.

Bên cạnh đó, cộng đồng Công giáo vẫn duy trì nhiều nghi thức gắn với nông nghiệp. Tại nhiều giáo xứ, làng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng, lễ cầu mùa, lễ xuống đồng, lễ lên đồng, lễ cơm mới vẫn được tổ chức đều đặn để cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, thể hiện khát vọng về một cuộc sống bình an trong sự màu nhiệm của Thiên Chúa.

Như vậy, quá trình hội nhập của Công giáo vào nền văn hóa cổ truyền của người Việt đã góp phần củng cố các giá trị cốt lõi, đồng thời bổ sung, làm phong phú thêm hệ thống phong tục, tập quán của dân tộc.

*Thứ hai, Công giáo góp phần loại bỏ hủ tục và bài trừ mê tín dị đoan trong phong tục, tập quán.*

Cùng với việc bảo lưu, phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp, Công giáo còn góp phần loại bỏ các yếu tố hủ tục, lạc hậu, các hình thức mê tín dị đoan như xem ngày kén giờ, xin xăm xóc quẻ, bói toán, gọi hồn... vốn tồn tại khá phổ biến ở vùng Đồng bằng Sông Hồng. Đối với người Công giáo, các hành vi này bị cấm tuyệt đối: "...không được có thầy bói, không có nhà chiêm tinh, người xem tướng số, phù thủy hoặc thầy mo, thầy đồng, bà cốt, hay người gọi hồn kẻ chết vì Chúa là Thiên Chúa các người ghét những kẻ làm trò quái gở ấy [...] Chúa là Thiên Chúa các người, không cho phép các người tin như vậy" (Tổng Giám mục Hà Nội, 1985, 297). Do đó, tín đồ Công giáo thực hiện các hành vi này bị xem là vi phạm điều răn thứ nhất của Thiên Chúa: Phải thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự (Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, 2014, 16). Việc gán cho vật thể, con số hay linh hồn một quyền

năng chi phối tương lai - vốn chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa - thực chất là hành vi thể hiện sự thiếu tin tưởng vào sự quan phòng của Ngài. Việc cố gắng vén "bức màn tương lai" qua các phương thế này bị xem là nỗ lực nhằm chiếm đoạt sự hiểu biết và quyền năng của Thiên Chúa. Lập trường dứt khoát này cho thấy, thực hành mê tín không chỉ là sai lầm về nhận thức mà còn là sự xúc phạm đến Thiên Chúa.

Thấm nhuần giáo lý, người Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng đã loại bỏ nhiều hủ tục trong các lễ nghi cưới hỏi, tang ma, giỗ chạp truyền thống. Trong hôn nhân, việc đề cao bí tích Hôn phối, nhấn mạnh đến sự tự do, tình yêu, sự thủy chung và bình đẳng giữa vợ và chồng đã góp phần xóa bỏ chế độ đa thê và các yếu tố mê tín. Theo giáo lý Công giáo, "Thiên Chúa là Đấng thiết lập hôn nhân [...] Hôn nhân là do một sự sắp đặt khôn ngoan của Đấng tạo hóa để thực hiện ý định yêu thương của Ngài giữa nhân loại" (Phan Thuận & Lê Thị Thục, 2012, 66). Vì vậy, nghi thức cưới tại nhà thờ trở thành cam kết thiêng liêng về sự hợp nhất của đôi vợ chồng trước sự chứng giám của Thiên Chúa. Nếu trong phong tục truyền thống của cư dân Đồng bằng Sông Hồng, lễ cưới thường bao gồm sáu lễ (lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ xin cưới, lễ nạp tài, lễ cưới, lễ lại mặt) gây tốn kém, thì hương ước của các làng Công giáo quy định rút gọn chỉ có ba lễ chính (lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi và lễ cưới).

Tương tự, trong phong tục tang ma, nếu tang lễ theo nghi thức cổ truyền vẫn còn tồn tại nhiều hủ tục (xem giờ nhập quan, giờ hạ huyệt, thực hiện việc yêm bùa, trừ tà để trấn áp tà ma...) thì nghi lễ an táng của Công giáo đặt trọng tâm vào việc cử hành thánh lễ và thể hiện niềm tin vào sự sống vĩnh hằng. Mặc dù lễ tang Công giáo vẫn thể hiện sự thương tiếc nhưng không khí không quá bi lụy, bởi tín hữu tin rằng linh hồn của người thân được Thiên Chúa che chở và đang mong đợi ngày Phục sinh.

Người Công giáo vẫn duy trì các nghi thức

hậu tang ma và giỗ chạp (cúng 3 ngày, cúng tuần, cúng 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và giỗ hết), nhưng đã chuyển hóa các nghi thức này. Thay vì chuẩn bị mâm cao cỗ đầy để cúng và thiết đãi khách, họ tập trung vào việc đọc kinh và cầu nguyện (Nguyễn Tất Đạt, 2008, 46). Đây là sự chuyển hóa nghi thức, trong đó tính cộng đồng vẫn được lưu giữ, còn nội dung nghi thức được điều chỉnh cho phù hợp với đức tin. Qua đó, Công giáo đã góp phần loại bỏ hủ tục, xóa bỏ các yếu tố mê tín và đưa nghi lễ tang ma trở về đúng bản chất, giữ trọn vẹn ý nghĩa của đạo hiếu.

*Thứ ba, Công giáo định hình một nếp sống mới cho cộng đồng giáo dân.*

Tác động của Công giáo đến phong tục, tập quán được thể hiện sâu sắc và toàn diện trong việc kiến tạo một nếp sống mới cho cộng đồng giáo dân trong vùng. Nếp sống này được định hình trên nền tảng các giá trị của Tin Mừng. Điều quan trọng là, nếp sống mới của cộng đồng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng chẳng những không phủ nhận những giá trị truyền thống mà còn làm sâu đậm hơn bản sắc dân tộc khi được bổ sung tinh thần giáo lý Công giáo.

Nếp sống được biểu hiện qua sinh hoạt hằng ngày, qua mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Đối với gia đình, Công giáo củng cố sự gắn kết qua các nghi thức đời thường như làm dấu thánh trước bữa ăn, đọc kinh tối hay cùng tham dự thánh lễ Chúa Nhật. Những hoạt động thường nhật này không chỉ biểu hiện đức tin mà còn hình thành lối sống đặc thù của gia đình Công giáo, là không gian rèn luyện tính kỷ luật và giáo dục thế hệ trẻ về lòng biết ơn, tình yêu thương và sự tôn trọng. Trong quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, Công giáo góp phần giảm bớt tính gia trưởng do chịu ảnh hưởng lâu dài, nặng nề bởi tư tưởng Nho giáo. Quan hệ vợ - chồng được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, yêu thương, tôn trọng và chung thủy. Quan hệ giữa cha mẹ và

con cái trở thành mối quan hệ hai chiều: Con cái có bổn phận thảo kính cha mẹ, song cha mẹ đồng thời phải có trách nhiệm yêu thương, nuôi dưỡng và giáo dục con cái, không được áp đặt hay phân biệt đối xử giữa các con, bất kể trường, thứ hay giới tính.

Trong đời sống cộng đồng, mỗi tín hữu đều phải tuân giữ giáo lý, giáo luật của Giáo hội, như tham dự đều đặn các thánh lễ Chúa Nhật và những ngày lễ trọng, thực hành ăn chay, kiêng thịt theo quy định, đón nhận các bí tích... Bên cạnh đó, "họ cũng xây dựng các quy tắc riêng làm cơ sở cho việc điều hành các quan hệ dân sự" (Phạm Huy Thông, 2010, 42). Những quy tắc này được thể chế hóa thành hương ước làng Công giáo, một công cụ quan trọng định hình nếp sống cộng đồng dựa trên kỷ cương và kỷ luật. Hương ước làng Công giáo là hệ thống các quy ước về tục lệ và lễ nghi của cộng đồng Công giáo, được ghi chép thành văn bản nhằm điều chỉnh hành vi, sinh hoạt của người dân theo một trật tự chung. Vai trò của hương ước thể hiện ở việc chuyển hóa các quy định của đời sống đạo thành luật lệ bắt buộc của cả cộng đồng, với những chế tài xử phạt rõ ràng. Việc tuân thủ giáo luật cùng hương ước, lệ làng đã tạo nên những đặc trưng riêng trong sinh hoạt cộng đồng của người Công giáo. Chẳng hạn như: Tham gia các hội đoàn, tham dự các thánh lễ và các ngày lễ trọng, tích cực trong các hoạt động bác ái xã hội, vâng phục giáo sĩ, gắn bó với cộng đồng giáo họ, giáo xứ... Chính nếp sống kỷ luật và tinh thần đoàn kết ấy đã tạo nên sức mạnh cố kết cộng đồng đặc trưng của các làng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng.

*Thứ tư, Công giáo tái cấu trúc cộng đồng làng xã truyền thống.*

Một trong những ảnh hưởng rõ ràng nhất của Công giáo đối với phong tục, tập quán vùng Đồng bằng Sông Hồng là làm biến đổi cấu trúc làng Việt cổ truyền. Trước khi Công giáo du nhập, làng cổ truyền ở khu vực này

vốn là một cộng đồng tương đối khép kín, có tính tự trị cao, được kết nối chủ yếu dựa trên quan hệ huyết thống (gia đình, dòng họ). Đình làng là trung tâm văn hóa tinh thần của cộng đồng, vừa là nơi thờ thần, vừa là nơi tổ chức các hoạt động hành chính. Việc quản lý cộng đồng do Hội đồng Kỳ mục thực hiện thông qua hệ thống hương ước, lệ làng.

Sau khi du nhập, Công giáo đã tái cấu trúc cộng đồng làng cổ truyền. Mọi quan hệ trong làng Công giáo chuyển từ quan hệ huyết thống sang đức tin vào Thiên Chúa, tạo nên một dạng liên kết mới vượt khỏi khuôn khổ làng xã truyền thống để kết nối với giáo xứ, giáo phận và Giáo hội Hoàn vũ. Cùng với đó, trung tâm văn hóa, hành chính của làng Công giáo chuyển từ đình làng sang nhà thờ. Nhà thờ không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, thực hành các nghi thức phụng vụ mà còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, xã hội. Bộ máy quản lý truyền thống do Hội đồng Kỳ mục đảm trách được thay thế bằng Ban Hành giáo xứ/họ đạo. Tổ chức này gồm các chức danh như chánh trương, trùm trưởng... hoạt động dưới sự lãnh đạo của linh mục quản xứ. Như vậy, so với mô hình làng Việt cổ truyền, trong làng Công giáo xuất hiện vai trò nổi bật của vị linh mục quản xứ, người có quyền quyết định cao nhất đối với đời sống của cộng đồng cả về phương diện đạo lẫn đời.

Sự biến đổi cấu trúc cộng đồng thể hiện rõ nét qua các bản hương ước của làng Công giáo. Hương ước làng Công giáo khác biệt căn bản so với hương ước làng truyền thống. Nếu như hương ước làng truyền thống chủ yếu điều chỉnh các quan hệ dân sự, thì hương ước làng Công giáo lại biến giáo luật thành luật lệ bắt buộc đối với mọi thành viên trong làng với những chế tài xử phạt rõ ràng. Chẳng hạn, Hương ước làng Đông Châu (tỉnh Thái Bình cũ) quy định: “Mỗi năm hai kỳ làm phúc, từ bảy tuổi trở lên phải xưng tội cả, ai bỏ kỳ vụ trai (mùa chay) thì bắt ba tiền, bỏ kỳ tháng Rôsa (tháng 10) thì bắt một

tiền rưỡi”; hay Hương ước làng Lảnh Trì (tỉnh Hà Nam cũ) đưa ra “điều lệ về việc người nào trong giáp khi trước nhập giáo mà về sau từ bỏ. Giáo giáp bắt nộp phạt mười đồng nguyên bạc. Nếu không chịu nộp phải lập tức hướng trình” (Nguyễn Thị Quế Hương, 2014, 104-105). Thông qua những quy định này, Công giáo đã tái cấu trúc mô hình làng xã truyền thống, hình thành nên kiểu làng Công giáo vừa mang bản sắc riêng, vừa tiếp nối tinh thần cộng đồng của làng Việt cổ truyền, phản ánh một quá trình hội nhập văn hóa sâu sắc và đầy sáng tạo.

### **3. Giải pháp phát huy vai trò của Công giáo đối với phong tục, tập quán của người Việt tại vùng Đồng bằng Sông Hồng**

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo khẳng định: “Giữ gìn và phát huy truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh và nhớ ơn những người có công với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân” (Hệ thống tư liệu - Văn kiện Đảng, 2019). Quan điểm này liên tục được nhấn mạnh trong các kỳ Đại hội Đảng và được Nhà nước thể chế hóa thành quy định pháp luật. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (năm 2016) quy định rõ: “Nhà nước tôn trọng, bảo vệ giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng” (Quốc hội, 2016, Điều 3). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Công giáo phát huy vai trò tích cực trong đời sống xã hội. Những đóng góp của Công giáo đối với phong tục, tập quán truyền thống của cư dân Đồng bằng Sông Hồng trong thời gian qua là minh chứng sinh động khẳng định tính đúng đắn và tầm nhìn chiến lược trong chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Để tiếp tục hiện thực hóa quan điểm đó và phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của Công giáo đối với văn hóa truyền thống và phong tục, tập quán của vùng cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền, phổ biến

những giá trị tốt đẹp của phong tục, tập quán truyền thống phù hợp với đức tin Công giáo tại các địa bàn có đông tín hữu ở vùng Đồng bằng Sông Hồng. Công tác tuyên truyền cần tập trung nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa, giá trị và ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Việc hiểu rõ sự tương thích giữa đức tin và văn hóa truyền thống giúp cho việc thực hành phong tục, tập quán có chiều sâu, qua đó giữ gìn bản sắc dân tộc.

*Thứ hai*, chú trọng vận động các tổ chức Công giáo (giáo phận, giáo xứ), và đội ngũ giáo sĩ tham gia tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán truyền thống phù hợp với đức tin Công giáo. Mặt khác, cần lồng ghép nội dung tuyên truyền về các giá trị của phong tục, tập quán vào các hoạt động mục vụ, khiến cho Công giáo thực sự “đồng hành cùng dân tộc”.

*Thứ ba*, hệ thống chính trị địa phương vùng Đồng bằng Sông Hồng cần chủ động phối hợp

với các tổ chức Công giáo trên địa bàn để đẩy mạnh các hoạt động nhằm xóa bỏ hủ tục, bài trừ mê tín dị đoan, hướng tới xây đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh.

*Thứ tư*, Nhà nước và chính quyền địa phương cần kịp thời ghi nhận những đóng góp của Công giáo đối với phong tục, tập quán truyền thống; đồng thời, ban hành những chính sách cụ thể nhằm khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng Công giáo phát huy giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp trong đời sống tôn giáo.

*Thứ năm*, tạo điều kiện và khuyến khích các hoạt động cộng đồng chung giữa người Công giáo và người không theo Công giáo. Đặc biệt, khuyến khích người Công giáo tham gia các lễ hội truyền thống, đồng bào không theo Công giáo tham dự các lễ hội Công giáo, qua đó tăng cường sự hiểu biết, cảm thông, thúc đẩy tinh thần gắn kết cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo (2019), Hệ thống tư liệu - Văn kiện Đảng, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474>
2. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam*, <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17699>
3. Nguyễn Tất Đạt (2008), *Tang thức của người Việt theo Công giáo, Phật giáo và theo phong tục, tín ngưỡng truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 11.
4. Nguyễn Thị Quế Hương (2014), *Tinh tự trị và tự quản của làng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng qua hương ước*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 7 (133).
5. Nguyễn Thị Quế Hương (2021), *Hương ước làng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng - Lịch sử và hiện tại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Phú Lợi (2021), *Lịch sử tôn giáo thế giới và Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
7. Phạm Huy Thông (2010), *Nếp sống người Công giáo: Sự giao thoa giữa đức tin và văn hóa dân tộc*, trong *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nguyễn Hồng Dương (chủ biên), Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
8. Phan Thuận, Lê Thị Thục (2012), *Ảnh hưởng của yếu tố tôn giáo đến đời sống hôn nhân*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10.
9. Quốc hội (2016), *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Luật số 02/2016/QH14, ban hành ngày 18/11/2016.
10. Tổng Giám mục Hà Nội (1985), *Kinh Thánh*, in tại xí nghiệp in 75 Hàng Bò, Hà Nội.
11. Tòa Tổng Giám mục Hà Nội (2014), *Sách Kinh*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.